

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tiền Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2412/QĐ-BNN-KHCN ngày 22 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về công bố thủ tục hành chính được thay thế lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Quyết định số 4638/QĐ-BNN-TCTL ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính thay thế lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Quyết định số 4660/QĐ-BNN-KTHT ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế, bị bãi bỏ trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 19 thủ tục hành chính (*Cấp tỉnh: 12 thủ tục; Cấp huyện: 05 thủ tục; Cấp xã: 02 thủ tục*) trong các lĩnh vực thủy lợi, nông nghiệp, kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tiền Giang (*có danh mục kèm theo*);

Nội dung chi tiết của các thủ tục hành chính được ban hành kèm theo Quyết định số 4638/QĐ-BNN-TCTL ngày 22 tháng 11 năm 2018; Quyết định số 4660/QĐ-BNN-KTHT ngày 26 tháng 11 năm 2018; Quyết định số 2412/QĐ-BNN-KHCN ngày 22 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm về hình thức, nội dung công khai thủ tục hành chính theo

đúng quy định đối với những thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của đơn vị mình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, thay thế:

Quyết định số 200/QĐ-UBND ngày 14 tháng 02 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tiền Giang đã chuẩn hóa về nội dung (02 thủ tục hành chính);

Quyết định số 202/QĐ-UBND ngày 14 tháng 02 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Tiền Giang đã chuẩn hóa về nội dung (01 thủ tục hành chính);

Các thủ tục hành chính số 01, 02, 06 và 14 thuộc lĩnh vực thủy lợi tại Mục A của Quyết định số 2214/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tiền Giang (04 thủ tục hành chính).

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /k

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KS TTHC);
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- VPUB: CVP, PVP Trần Văn Đồng;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, P.KS (Hiệu).

146



Trần Thanh Đức

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN
NÔNG THÔN TỈNH TIỀN GIANG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4378/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2018
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

**I. LĨNH VỰC THỦY LỢI (theo Quyết định số 4638/QĐ-BNN-TCTL
ngày 22/11/2018)**

1. Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh - BNN-TGG-288378

a) Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo quy định.

b) Địa điểm thực hiện:

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Khu phố Trung Lương - Phường 10 - Mỹ Tho - Tiền Giang) hoặc gửi qua đường bưu điện; hoặc gửi qua email: snn@tiengiang.gov.vn; hoặc đăng ký trực tuyến: motcua.tiengiang.gov.vn;

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích;

- Thủ tục hành chính dịch vụ công trực tuyến mức 3.

c) Phí, lệ phí: Không.

d) Căn cứ pháp lý:

- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017;

- Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

2. Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh - BNN-TGG-288379

a) Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo quy định.

b) Địa điểm thực hiện:

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Khu phố Trung Lương - Phường 10 - Mỹ Tho - Tiền Giang) hoặc gửi qua

đường bưu điện; hoặc gửi qua email: snpntn.ctcl@tiengiang.gov.vn; hoặc đăng ký trực tuyến: motcua.tiengiang.gov.vn;

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích;

- Thủ tục hành chính dịch vụ công trực tuyến mức 3.

c) Phí, lệ phí: Không.

d) Căn cứ pháp lý:

- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017;

- Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

3. Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh - BNN-TGG-288380

a) Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo quy định.

b) Địa điểm thực hiện:

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Khu phố Trung Lương - Phường 10 - Mỹ Tho - Tiền Giang) hoặc gửi qua đường bưu điện; hoặc gửi qua email: snpntn.ctcl@tiengiang.gov.vn; hoặc đăng ký trực tuyến: motcua.tiengiang.gov.vn;

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích;

- Thủ tục hành chính dịch vụ công trực tuyến mức 3.

c) Phí, lệ phí: Không.

d) Căn cứ pháp lý:

- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017;

- Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

4. Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh - BNN-TGG-288381

a) Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo quy định.

b) Địa điểm thực hiện:

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Khu phố Trung Lương - Phường 10 - Mỹ Tho - Tiền Giang) hoặc gửi qua đường bưu điện; hoặc gửi qua email: snnptnt.cctl@tiengiang.gov.vn; hoặc đăng ký trực tuyến: motcua.tiengiang.gov.vn;

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích;

- Thủ tục hành chính dịch vụ công trực tuyến mức 3.

c) Phí, lệ phí: Không.

d) Căn cứ pháp lý:

- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017;

- Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

5. Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh - BNN-TGG-288382

a) Thời hạn giải quyết:

Không quy định thời hạn giải quyết.

b) Địa điểm thực hiện:

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Khu phố Trung Lương - Phường 10 - Mỹ Tho - Tiền Giang) hoặc gửi qua đường bưu điện; hoặc gửi qua email: snnptnt.cctl@tiengiang.gov.vn; hoặc đăng ký trực tuyến: motcua.tiengiang.gov.vn;

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích;

- Thủ tục hành chính dịch vụ công trực tuyến mức 3.

c) Phí, lệ phí: Không.

d) Căn cứ pháp lý:

- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017;

- Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

6. Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh - BNN-TGG-288337

a) Thời hạn giải quyết:

Thời hạn cấp giấy phép: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo quy định.

b) Địa điểm thực hiện:

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Khu phố Trung Lương, Phường 10, TP. Mỹ Tho, Tiền Giang) hoặc gửi qua email: snnptnt.cctl@tiengiang.gov.vn;

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích;

- Thủ tục hành chính dịch vụ công trực tuyến mức 3 (motcua.tiengiang.gov.vn).

c) Phí, lệ phí: Không.

d) Căn cứ pháp lý:

- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017;

- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.

7. Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh - BNN-TGG-288338

a) Thời hạn giải quyết:

Thời hạn cấp giấy phép: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo quy định.

b) Địa điểm thực hiện:

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Khu phố Trung Lương, Phường 10, TP. Mỹ Tho, Tiền Giang) hoặc gửi qua email: snnptnt.cctl@tiengiang.gov.vn;

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích;

- Thủ tục hành chính dịch vụ công trực tuyến mức 3 (motcua.tiengiang.gov.vn).

c) Phí, lệ phí: Không.

d) Căn cứ pháp lý:

- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017;

- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.

8. Cấp giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi, trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh - BNN-TGG-288342

a) Thời hạn giải quyết:

Thời hạn cấp giấy phép: 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo quy định.

b) Địa điểm thực hiện:

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Khu phố Trung Lương, Phường 10, TP. Mỹ Tho, Tiền Giang) hoặc gửi qua email: snnptnt.cctl@tiengiang.gov.vn;

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích;

- Thủ tục hành chính dịch vụ công trực tuyến mức 3 (motcua.tiengiang.gov.vn).

c) Phí, lệ phí: Không.

d) Căn cứ pháp lý:

- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017;

- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.

9. Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh - BNN-TGG-288350

a) Thời hạn giải quyết:

Thời hạn cấp giấy phép là 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo quy định.

b) Địa điểm thực hiện:

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Khu phố Trung Lương, Phường 10, TP. Mỹ Tho, Tiền Giang) hoặc gửi qua email: snnptnt.cctl@tiengiang.gov.vn;

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích;

- Thủ tục hành chính dịch vụ công trực tuyến mức 3 (motcua.tiengiang.gov.vn).

c) Phí, lệ phí: Không.

d) Căn cứ pháp lý:

- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017;

- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.

II. LĨNH VỰC KINH TẾ HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN (theo Quyết định số 4460/QĐ-BNN-KTHT ngày 26/11/2018)

1. Hỗ trợ dự án liên kết - BNN-TGG-288390

a) Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 15 ngày làm việc sau khi nhận được đủ hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành lập hội đồng và tổ chức thẩm định hồ sơ. Nếu hồ sơ đủ điều kiện thì Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có tờ trình trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét phê duyệt.

- Nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi thẩm định, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phải thông báo và nêu rõ lý do cho chủ đầu tư dự án liên kết được biết.

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc sau khi nhận được tờ trình của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định phê duyệt hỗ trợ dự án liên kết.

b) Địa điểm thực hiện:

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Khu phố Trung Lương - Phường 10 - Mỹ Tho - Tiền Giang) hoặc gửi qua đường bưu điện; hoặc gửi qua email: snn@tiengiang.gov.vn; hoặc đăng ký trực tuyến: motcua.tiengiang.gov.vn;

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích;

- Thủ tục hành chính dịch vụ công trực tuyến mức 3.

c) Phí, lệ phí: Không.

d) Căn cứ pháp lý:

Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

III. LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP (theo Quyết định số 2412/QĐ-BNN-KHCN ngày 26/6/2018)

1. Công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao - BNN-TGG-288391

a) Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 18 ngày làm việc sau khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.

b) Địa điểm thực hiện:

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Khu phố Trung Lương - Phường 10 - Mỹ Tho - Tiền Giang) hoặc gửi qua đường bưu điện; hoặc gửi qua email: snn@tiengiang.gov.vn; hoặc đăng ký trực tuyến: motcua.tiengiang.gov.vn;

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích;

- Thủ tục hành chính dịch vụ công trực tuyến mức 3.

c) Phí, lệ phí: Không.

d) Căn cứ pháp lý:

Quyết định số 19/2018/QĐ-TTg ngày 19/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục công nhận có thời hạn đối với doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

2. Công nhận lại doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao - BNN-TGG-288392

a) Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 18 ngày làm việc sau khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.

b) Địa điểm thực hiện:

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Khu phố Trung Lương - Phường 10 - Mỹ Tho - Tiền Giang) hoặc gửi qua đường bưu điện; hoặc gửi qua email: snn@tiengiang.gov.vn; hoặc đăng ký trực tuyến: motcua.tiengiang.gov.vn;

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích;

- Thủ tục hành chính dịch vụ công trực tuyến mức 3.

c) Phí, lệ phí: Không.

d) Căn cứ pháp lý:

Quyết định số 19/2018/QĐ-TTg ngày 19/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục công nhận có thời hạn đối với doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

I. LĨNH VỰC THỦY LỢI (theo Quyết định số 4638/QĐ-BNN-TCTL ngày 22/11/2018)

1. Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND huyện - BNN-TGG-288383

a) Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo quy định.

b) Địa điểm thực hiện:

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc gửi qua đường bưu điện; hoặc gửi qua email của Ủy ban nhân dân cấp huyện; hoặc đăng ký trực tuyến: motcua.tiengiang.gov.vn;

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích;

- Thủ tục hành chính dịch vụ công trực tuyến mức 3.

c) Phí, lệ phí: Không.

d) Căn cứ pháp lý:

- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017;

- Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

2. Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND huyện - BNN-TGG-288384

a) Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo quy định.

b) Địa điểm thực hiện:

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc gửi qua đường bưu điện; hoặc gửi qua email của Ủy ban nhân dân cấp huyện; hoặc đăng ký trực tuyến: motcua.tiengiang.gov.vn;

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích;

- Thủ tục hành chính dịch vụ công trực tuyến mức 3.

c) Phí, lệ phí: Không.

d) Căn cứ pháp lý:

- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017;

- Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

3. Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên) - BNN-TGG-288385

a) Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo quy định.

b) Địa điểm thực hiện:

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc gửi qua đường bưu điện; hoặc gửi qua email của Ủy ban nhân dân cấp huyện; hoặc đăng ký trực tuyến: motcua.tiengiang.gov.vn;

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích;

- Thủ tục hành chính dịch vụ công trực tuyến mức 3.

c) Phí, lệ phí: Không.

d) Căn cứ pháp lý:

- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017;

- Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

4. Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên) - BNN-TGG-288386

a) Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo quy định.

b) Địa điểm thực hiện:

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc gửi qua đường bưu điện; hoặc gửi qua email của Ủy ban nhân dân cấp huyện; hoặc đăng ký trực tuyến: motcua.tiengiang.gov.vn;

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích;

- Thủ tục hành chính dịch vụ công trực tuyến mức 3.

c) Phí, lệ phí: Không.

d) Căn cứ pháp lý:

- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017;

- Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

II. LĨNH VỰC KINH TẾ HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN (theo Quyết định số 4460/QĐ-BNN-KTHT ngày 26/11/2018)

Hỗ trợ dự án liên kết - BNN-TGG-288389

a) Thời hạn giải quyết:

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc sau khi nhận được đủ hồ sơ, Phòng Nông nghiệp thành lập hội đồng và tổ chức thẩm định hồ sơ. Nếu hồ sơ đủ điều

kiện thì Phòng Nông nghiệp có tờ trình trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét phê duyệt.

- Nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi thẩm định, Phòng Nông nghiệp phải thông báo và nêu rõ lý do cho chủ đầu tư dự án liên kết được biết.

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc sau khi nhận được tờ trình của Phòng Nông nghiệp, Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định phê duyệt hỗ trợ dự án liên kết.

b) Địa điểm thực hiện:

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc gửi qua đường bưu điện; hoặc gửi qua email của Ủy ban nhân dân cấp huyện; hoặc đăng ký trực tuyến: motcua.tiengiang.gov.vn;

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích;

- Thủ tục hành chính dịch vụ công trực tuyến mức 3.

c) Phí, lệ phí: Không.

d) Căn cứ pháp lý:

Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

LĨNH VỰC THỦY LỢI (theo Quyết định số 4638/QĐ-BNN-TCTL ngày 22/11/2018)

1. Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã - BNN-TGG-288387

a) Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo quy định.

b) Địa điểm thực hiện:

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc đăng ký trực tuyến: motcua.tiengiang.gov.vn;

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích;

- Thủ tục hành chính dịch vụ công trực tuyến mức 3.

c) Phí, lệ phí: Không.

d) Căn cứ pháp lý:

- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017;
- Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

2. Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã - BNN-TGG-288388

a) Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo quy định.

b) Địa điểm thực hiện:

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc đăng ký trực tuyến: motcua.tiengiang.gov.vn;

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích;

- Thủ tục hành chính dịch vụ công trực tuyến mức 3.

c) Phí, lệ phí: Không.

d) Căn cứ pháp lý:

- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017;
- Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.